

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng khối nhà khám chữa bệnh, hành chính - Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khối nhà khám chữa bệnh, hành chính - Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 100/TTr-SXD ngày 31/10/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng khối nhà khám chữa bệnh, hành chính - Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng khối nhà khám chữa bệnh, hành chính - Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào.
2. Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào.
3. Đơn vị tư vấn khảo sát và lập dự án đầu tư: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng CADICO.
4. Chủ nhiệm lập báo cáo KTKT: KTS. Chu Văn Duy.
5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Khối nhà khám bệnh, hành chính nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, góp

phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác khám, điều trị bệnh của Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hòa.

## 6. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật

### 6.1. Xây mới Nhà khoa khám chữa bệnh và điều trị ngoại trú:

a) Giải pháp kiến trúc: Diện tích xây dựng (bao gồm cả sảnh tam cấp, vệt dốc, thang thoát hiểm) khoảng  $741m^2$ ; tổng diện tích sàn (bao gồm cả mái sảnh, sân nô mái, thang thoát hiểm) khoảng  $1.363m^2$ ; giao thông đứng gồm 01 thang bộ trong nhà + 01 thang thoát hiểm phía ngoài.

#### b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng giải pháp móng băng BTCT, bê tông mác 250; nền móng gia cố bằng cọc tre.

- Kết cấu thân: Sử dụng kết cấu khung BTCT, bê tông mác 250.

- Khối xây: Toàn bộ sử dụng gạch không nung đặc, VXM75#.

#### c) Giải pháp hoàn thiện:

Nền, sàn nhà lát gạch Granit  $600 \times 600mm$ ; khu sảnh chính, vệt dốc lát gạch Terrazzo  $400 \times 400mm$ ; mái xây tường thu hồi, lợp tôn chống nóng. Toàn bộ tường dầm, trần trong, ngoài nhà trát VXM75#, lăn sơn; hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa nhựa lõi thép, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ; bậc tam cấp, cầu thang lát tấm granitô đúc sẵn, lan can cầu thang bằng Inox, lan can hành lang bằng thép hộp mạ kẽm. Khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn  $300 \times 300mm$ , tường ốp gạch  $300 \times 600mm$ ; trần vệ sinh tầng 1 đóng trần nhựa. Phòng chụp X. Quang xây ốp tường trong phòng bằng gạch Barit, dày  $110mm$ ; trát tường, trần trong phòng bằng vữa Barit có lưới chống co; cửa đi phòng sử dụng cửa chống phóng xạ.

#### d) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ nguồn điện khu vực. Hệ thống dây dẫn, ổ cắm, công tắc được chôn ngầm trần và tường. Các thiết bị điện công trình đều được nối đất. Điện trở nối đất đảm bảo  $R \leq 4\Omega$ .

- Chống sét cho công trình: Sử dụng kim thu sét  $\varnothing 16$ , cọc tiếp địa  $L63 \times 5$ . Điện trở nối đất chống sét thiết kế đảm bảo  $R \leq 10\Omega$ .

#### đ) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước cấp cho công trình lấy từ bể nước ngầm ngoài nhà bơm lên kết nước mái. Từ kết nước mái được cấp xuống các thiết bị dùng nước của toàn bộ công trình.

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước rửa gồm nước từ các chậu rửa, từ các sàn khu WC thu gom vào các ống đứng đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước

ngoài nhà. Nước thải từ các xí, tiêu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào ngăn chứa bể tự hoại để xử lý sơ bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài nhà.

e) Giải pháp phòng cháy, chữa cháy: Thiết kế hệ thống PCCC đảm bảo theo tiêu chuẩn.

## 6.2. Hạng mục phụ trợ:

a) Phá dỡ công trình hiện trạng tạo mặt bằng xây dựng Nhà khoa khám chữa bệnh và điều trị ngoại trú bao gồm: Gara ô tô, diện tích xây dựng 54m<sup>2</sup>, chiều cao 1 tầng; nhà để xe cán bộ, diện tích xây dựng 76,5m<sup>2</sup>, chiều cao 1 tầng.

b) Sân, bồn hoa, rãnh thoát nước xung quanh công trình:

+ Sân bê tông: Phá dỡ diện tích bồn cây và phần diện tích sân phía trước công trình, cải tạo lại đồng bộ diện tích sân, hè xung quanh nhà; diện tích sân làm mới khoảng 471,9m<sup>2</sup>, kết cấu sân từ trên xuống dưới gồm: Lớp bê tông mác 200, dày 10cm; lớp bê tông lót nền mác 100, dày 10cm, nền hiện trạng.

+ Bồn cây: Tường bồn cây xây gạch không nung đặc, VXM75#, trát VXM75#.

+ Thoát nước ngoài nhà: Thiết kế hệ thống rãnh thoát, hố ga kết nối đồng bộ với hệ thống thoát nước khu vực; tường rãnh, hố ga xây gạch không nung đặc, VXM75#; trát tường và láng đáy rãnh, hố ga bằng VXM75#; tấm đan rãnh, hố ga bằng BTCT, bê tông mác 200.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Công trình Xây dựng dân dụng, cấp III

9. Tổng mức đầu tư: **14.978.543.000 đồng** (Mười bốn tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn)

|           |                          |                     |
|-----------|--------------------------|---------------------|
| Trong đó: | - Chi phí xây dựng:      | 12.184.366.000 đồng |
|           | - Chi phí quản lý dự án: | 363.537.000 đồng    |
|           | - Chi phí tư vấn ĐTXD:   | 1.172.339.000 đồng  |
|           | - Chi phí khác:          | 682.203.000 đồng    |
|           | - Chi phí dự phòng:      | 576.098.000 đồng    |

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 11.990 triệu đồng (trong đó bố trí 5.000 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp y tế).

- Ngân sách thị xã Mỹ Hòa: 3.000 triệu đồng.

11. Hình thức Quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê Ban quản lý dự án chuyên ngành thực hiện quản lý dự án theo quy định.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

**Điều 2:** Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hòa; Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1<sup>LT</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Hưng**